

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nhân dân Gia Định có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư y dụng cụ, hóa chất với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhân dân Gia Định
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Họ tên: Ms Bình SĐT: 028.3841.2692-267, email: binhntm@bvndgiadinh.org.vn
- Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật Tư Thiết Bị Y Tế, Bệnh viện Nhân Dân Gia Định (Địa chỉ: số 01 Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, TP.HCM. Điện thoại: 0933.072.897 - 028.3841.2692-267). Đề nghị nhà thầu ghi rõ nội dung chào giá ở bì bìa thư.

- Nhận qua email: Quý Công ty/ Đơn vị cung cấp gửi file excel và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email: P.VTTBYT.267@gmail.com và binhntm@bvndgiadinh.org.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 31 tháng 10 năm 2023 đến trước 16 giờ ngày 13 tháng 11 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục trang thiết bị y tế yêu cầu báo giá theo phụ lục đính kèm.
- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Nhân dân Gia Định.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của Bệnh viện, và không quá 24 giờ đối với hàng hóa đột xuất cấp cứu,...
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 100% giá trị của đơn hàng bằng chuyển khoản trong vòng 90 ngày sau khi Công ty cung cấp đầy đủ hóa đơn và chứng từ thanh toán hợp lệ.



5. Các thông tin khác:

- Giấy phép/ ủy quyền bán hàng của hãng.
- Hồ sơ kỹ thuật sản phẩm gồm catalogue, datasheet,... và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác
- Kết quả trúng thầu trong thời gian 120 ngày kể từ ngày của yêu cầu báo giá này (Quyết định trúng thầu hoặc Thư chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng hoặc Thông báo trúng thầu hoặc Hợp đồng cọc đính kèm danh mục trúng thầu) (nếu có).
- Hợp đồng tương tự đã thực hiện (nếu có) hoặc hóa đơn bán hàng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VTTBYT, VT.



Nguyễn Hoàng Hải



BÁO GIÁ^(*)

Kính gửi: Bệnh viện Nhân dân Gia Định

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nhân dân Gia Định, chúng tôi.... ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh) báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

I. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

Mã STT (*)	Mã VTYT theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Tên dùng chung theo mã QĐ 5086/BYT	Danh mục hàng hóa ⁽²⁾ (*)	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Phân loại TTBYT (A, B, C, D)	Tình năng, thông số kỹ thuật	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ)	Ghi chú (Kết quả trưng thầu không quá 120 ngày)	
																	Đơn trưng thầu	Thông tin trưng thầu
1			A															
2			B															
n			...															

(*): STT và Danh mục hàng hóa theo STT và Tên hàng hóa mời thầu của danh mục yêu cầu báo giá.

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tình năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm [ghi ngàytháng....năm.... kết thúc nhận báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chung loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục hàng hóa" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục hàng hóa".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VNĐ). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn trên Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia.

Thông tin trúng thầu: ghi số Quyết định (ngày, tháng, năm), tên bệnh viện nơi trúng thầu.

Lưu ý: nếu hàng hóa được đăng ký với mã 5086 theo từng size từng cỡ, thì cột Danh mục hàng hóa⁽²⁾ và cột STT (*) sẽ giữ nguyên tương ứng theo danh mục Trang thiết bị y tế yêu cầu báo giá.

PHỤ LỤC DANH MỤC

(Đính kèm Thông báo số 2766 /TB-BVNDGD ngày 31 tháng 10 năm 2023)

STT	Khoa sử dụng	Nhóm hàng hóa	Tên hàng hóa mời thầu	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
1. Vật tư can thiệp nội mạch vành (bổ sung)							
1	TMCT	VT khác	Bóng đo đường kính lỗ thông tim bẩm sinh	Bóng đo đường kính lỗ thông tim bẩm sinh, có 3 dải đánh dấu, kích cỡ: 6-8F, chiều dài bóng: 35-55mm, Tương thích guidewire 0.035". Có thể đo đường kính lên đến 40mm.	Cái	15	
2	TMCT	VT khác	Bóng đối xung động mạch chủ	Bóng đối xung động mạch chủ, chất liệu Durethane tương thích catheter 7 - 8 Fr	Cái	40	
3	TMCT	VT khác	Bộ dụng cụ bảo màng xơ vữa vôi hóa ĐM vành	Bộ dụng cụ bảo màng xơ vữa vôi hóa ĐM vành ĐM vành, có mũi khoan kim cương Rota Burr các cỡ 1.25mm, 1.5mm, 1.75mm, 2.0mm; chiều dài 135cm	Cái	8	
4	TMCT	VT khác	Bộ kết nối manifold 2 cổng, có kèm 02 dây nối các cổng	Bộ manifold bao gồm: manifold 2 cổng, có kèm đủ 02 dây: dây theo dõi áp lực, dây truyền thuốc cân quang, chịu áp lực tối đa 250psi	Bộ	1000	
5	TMCT	VT khác	Bộ kết nối manifold 3 cổng, có kèm 03 dây nối các cổng	Bộ manifold bao gồm: manifold 3 cổng và 03 dây: dây theo dõi áp lực, dây truyền dịch, dây truyền thuốc cân quang; chịu áp lực tối đa 250psi	Bộ	1700	
6	TMCT	VT khác	Bơm tiêm nhựa đầu xoắn luerlock, loại 10 - 12 ml, thiết kế giảm tối đa kháng lực khi bơm	Bơm tiêm 10 - 12 ml, bơm tiêm có đầu luer lock, vật liệu làm bằng Polycarbonate, thiết kế giảm tối đa kháng lực khi bơm, dùng trong chụp cắt lớp kết quang	Cái	150	
7	TMCT	VT khác	Bơm tiêm nhựa trong suốt 10ml, đầu xoắn luerlock	Bơm tiêm 10ml, bơm tiêm có đầu luer lock, vật liệu làm bằng Polycarbonate chịu áp lực max 84 psi, dễ dàng nhận thấy dòng chảy và bọt khí bên trong, có đầu xoay luer	Cái	3000	
8	TMCT	VT khác	Dây kết nối wire 0.014	Dây nối Extension wire bằng thép không gỉ 0.014 dài 165 cm, dùng kết nối wire trong can thiệp MV phức tạp	Cái	30	
9	TMCT	VT khác	Dây dẫn đường Amplatzer cho catheter can thiệp tim bẩm sinh, dài 260cm-300cm	Dây dẫn đường Amplatzer cho catheter trong can thiệp tim bẩm sinh, bằng thép không gỉ được phủ PTFE, đường kính 0.035", dài 260cm-300cm	Cái	5	
10	TMCT	VT khác	Dây dẫn đường cho catheter MV đầu cong ái nước, dài 150 cm	Dây dẫn đường cho catheter MV đầu cong J, phủ lớp ái nước M Coat, lõi Nitinol, mặt ngoài phủ hoạt chất tungsten, đường kính 0.025", 0.035", 0.038" dài 150cm	Cái	300	
11	TMCT	VT khác	Dây dẫn đường cho catheter MV, đầu cong ái nước, dài 260cm	Dây dẫn đường cho catheter MV đầu cong J, phủ lớp ái nước M Coat, lõi Nitinol, mặt ngoài phủ hoạt chất tungsten, đường kính 0.025", 0.035", 0.038" dài 260cm	Sợi	80	
12	TMCT	VT khác	Dây điện cực tạo nhịp tạm thời có bóng, hình dạng cố định	Dây điện cực tạo nhịp tạm thời có bóng, hình dạng cố định dài 110 cm với thân dây chất liệu polyurethane	Cái	100	
13	TMCT	VT khác	Dây nối PVC dài 120 - 180 cm, bơm áp lực cao 84 bar	Dây nối PVC dài 120 - 220 cm, bơm áp lực cao 84 bar, dùng trong bơm thuốc cân quang tự động,	Cái	100	



Handwritten signature or initials in blue ink.

STT	Khoa sử dụng	Nhóm hàng hóa	Tên hàng hóa mời thầu	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
14	TMCT	VT khác	Dây PVC dài 25cm- 50cm, áp lực 70 bar.	Dây PVC dài 25cm- 50cm, áp lực 70 bar, nối giữa van cầm máu chữ Y và bộ manifold	Cái	1200	
15	TMCT	VT khác	Dù đóng thông liên nhĩ	Dù đóng thông liên nhĩ phủ titanium, chất liệu hợp kim nhớ hình lưới Nitinol, kích cỡ từ $\leq 7,5 - 39, 40$ mm	Cái	15	
16	TMCT	VT khác	Dụng cụ lấy dị vật mạch vành	Dụng cụ lấy dị vật mạch vành có 1 vòng thông lọng chu vi 10, 15, 20 mm, dài 120 cm	Cái	3	
17	TMCT	VT khác	Dụng cụ mở đường vào ĐM đùi 5 - 8F, dài 10 - 11cm	Dụng cụ mở đường vào ĐM đùi 5 - 8F, dài 10 - 11cm	Cái	800	
18	TMCT	VT khác	Dụng cụ mở đường vào ĐM đùi 5 - 8F, dài 23 - 25 cm	Dụng cụ mở đường vào ĐM đùi 5 - 8F, dài 23 - 25 cm	Cái	100	
19	TMCT	VT khác	Dụng cụ mở đường vào ĐM quay 5 - 6F, dài 7 - 11 cm, kèm dây dẫn đường loại ái nước	Dụng cụ mở đường vào ĐM quay 5 - 6F, dài 7 - 11 cm, kèm kim chích ĐM và dây dẫn đường loại ái nước	Cái	1000	
20	TMCT	VT khác	Dụng cụ mở đường vào ĐM quay 5 - 6F, dài 7 - 11cm kèm dây dẫn đường loại kỵ nước	Dụng cụ mở đường vào ĐM quay 5 - 6F, dài 7 - 11cm kèm kim chích ĐM và dây dẫn đường loại kỵ nước	Cái	700	
21	TMCT	VT khác	Dụng cụ mở đường vào ĐM quay 6 - 7 F, dài 16-23 cm	Dụng cụ mở đường vào ĐM quay 6 - 7 F, dài 16-23 cm, kèm kim chích ĐM và dây dẫn đường	Cái	800	
22	TMCT	VT khác	Dụng cụ mở đường vào ĐM quay, 5-7 F, thành siêu mỏng	Dụng cụ mở đường vào ĐM quay, 5-7 F, dài 10- 16 cm, thành siêu mỏng giúp giảm đi đường kính ngoài của sheath đi 1 Fr nhưng mà vẫn giữ được khẩu kính trong tương tự	Cái	80	
23	TMCT	VT khác	Dụng cụ thả dù thông liên nhĩ	Dụng cụ bung dù lõi lưới kim loại, kích thước 6F - 12F và van vận cầm máu	Cái	15	
24	TMCT	VT khác	Kim sắt chích ĐM đùi	Kim sắt chích ĐM đùi 18 G không nòng nhựa	Cái	200	
25	TMCT	VT khác	Kim sắt chích ĐM quay	Kim sắt chích ĐM quay 20 G không nòng nhựa	Cái	800	
26	TMCT	VT khác	Ống thông can thiệp ĐM vành 6-7 F, độ cong đặc biệt dạng XB	Ống thông can thiệp ĐM vành 6 - 7F, chất liệu PTFE, lõi đan bằng 2 dải kim loại, lòng ống thông 0.071 ", dạng cong đặc biệt XB nhận lực hỗ trợ từ thành ĐM chủ đối diện hay xoang Valsalva.	Cái	300	
27	TMCT	VT khác	Ống thông can thiệp ĐM vành 6-8 F, độ cong đặc biệt dạng AL hoặc MP	Ống thông can thiệp ĐM vành 6 - 8F, chất liệu PTFE, lõi đan bằng 2 dải kim loại, lòng ống thông 0.071 ", dạng cong đặc biệt AL hay MP, nhận lực hỗ trợ từ thành ĐM chủ đối diện hay xoang Valsalva.	Cái	40	
28	TMCT	VT khác	Ống thông chẩn đoán MV qua đường ĐM đùi 5F, dạng JR, JL, AL, MP, chất liệu Nylon - Pebax, đầu tip nhớ hình, chiều dài 100cm - 120cm, chịu áp lực 1200psi	Ống thông chẩn đoán ĐM vành 5F, dạng JR, JL, AL, MP, chất liệu Nylon Pebax, thân bằng chất liệu thép không gỉ, khả năng nhớ hình đầu tip tốt, không có lỗ bên, dài 100cm/125cm, lòng rộng 1.17mm, dùng được với guide wire 0.035"/0.038", chịu áp lực 1200 psi	Cái	1000	

STT	Khoa sử dụng	Nhóm hàng hóa	Tên hàng hóa mời thầu	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
29	TMCT	VT khác	Ống thông chẩn đoán MV qua đường ĐM đùi 5F, dạng JR, JL, AL, MP, ái nước, chống xoắn vặn	Ống thông chẩn đoán ĐM vành 5F, dạng JR, JL, AL, MP, cấu trúc lưới kép, đầu catheter làm bằng Polyurethane lòng rộng 1.18 mm, chiều dài 100cm, tương thích guidewire 0.038, chịu áp lực: 1000psi	Cái	1000	
30	TMCT	VT khác	Ống thông chụp buồng thất - ĐM Pigtail (đuôi heo) dạng cong	Ống thông chụp buồng thất - ĐM Pigtail (đuôi heo) dạng cong, độ cong 4.5cm-5.5 cm, 4F-6F, chiều dài 110cm.	Cái	30	
31	TMCT	VT khác	Vi dây dẫn can thiệp Rotawire bảo màng xơ vữa với hóa ĐM vành	Vi dây dẫn can thiệp Rotawire bảo màng xơ vữa lòng mạch, chất liệu thép không rỉ, đường kính 0.014", dài 330 cm, đầu tip dài 2.2, 2.8 cm.	Cái	8	
32	TMCT	VT khác	Vi dây dẫn cứng can thiệp ĐM vành tắc mạn CTO, tipload 1.7	Vi dây dẫn cứng can thiệp ĐM vành 0.014" dài 180 cm, đầu tip load 1.7 đã được bẻ cong sẵn (J shape), lõi Siontec có lớp phủ hydrophilic dành cho sang thương tắc mạn CTO	Cái	10	
33	TMCT	VT khác	Vi dây dẫn cứng can thiệp ĐM vành tắc mạn CTO, tipload 3.5	Vi dây dẫn cứng can thiệp ĐM vành 0.014" dài 180 cm, đầu tip load 1.7: 3.5; 4.5 đã được bẻ cong sẵn (J shape), lõi Siontec có lớp phủ hydrophilic dành cho sang thương tắc mạn CTO	Cái	50	
34	TMCT	VT khác	Vi dây dẫn cứng can thiệp ĐM vành tắc mạn CTO, tipload từ 0.6 - 1	Vi dây dẫn cứng can thiệp ĐM vành 0.014" dài 180 cm, đầu tip load 0.6 - 1.0 g, có lớp phủ polymer Sleeve, Silicon, hydrophilic hoặc hydrophilic trên nền polymer, dành cho sang thương tắc mạn CTO	Cái	60	
35	TMCT	VT khác	Vi dây dẫn cứng can thiệp ĐM vành tắc mạn CTO, tipload từ 03 - 20	Vi dây dẫn cứng can thiệp ĐM vành 0.014" dài 180 cm đã lõi với vòng xoắn kép hoặc đơn lõi, khả năng phân hồi momen xoắn. Tip load từ 0.3 - 20 gf hỗ trợ cho các trường hợp can thiệp CTO. Lớp phủ: Silicon, hydrophilic hoặc hydrophilic trên nền polymer. Đầu tip: straight, J, pre-shape. Chiều dài: 180 - 330cm	Cái	25	
36	TMCT	VT khác	Vi dây dẫn mềm can thiệp ĐM vành, lõi Nitinol	Vi dây dẫn mềm can thiệp ĐM vành 0.014" dài 180 cm, lõi Nitinol phủ lớp Polymer Sleeve, đầu cân quang dài 30mm và maker đánh dấu 15 mm	Cái	150	
37	TMCT	VT khác	Vi dây dẫn mềm can thiệp ĐM vành, lõi Nitinol phủ lớp ái nước	Vi dây dẫn mềm can thiệp MV, lõi Nitinol phủ 2 lớp ái nước và Polymer Sleeve, đầu cân quang dài 30mm	Cái	300	
38	TMCT	VT khác	Vi ống thông 2 nòng can thiệp ĐM vành, sang thương phân đôi	Vi ống thông 2 nòng, can thiệp sang thương chia đôi và CTO, dài 140 - 145 cm, cấu tạo 2 lõi thép không rỉ chống xoắn, gồm 2 nòng : 1 nòng OTW và 1 nòng RX.	Cái	30	
39	TMCT	VT khác	Vi ống thông can thiệp ĐM vành dạng mũi khoan sang thương tắc mạn CTO	Vi ống thông can thiệp ĐM vành dài 135-150cm, cấu tạo bằng thép không rỉ - tungsten kèm thiết kế xoắn ốc tạo lực đủ cho động tác khoan: vừa xoay vừa đẩy để khoan các các sang thương vôi hóa nặng, tắc mạn. Đường kính ngoài đoạn gần: 0.93mm, đoạn xa 0.86mm, đầu tip 0.43 mm.	Cái	10	



Handwritten signature and initials at the bottom right of the page.

STT	Khoa sử dụng	Nhóm hàng hóa	Tên hàng hóa mời thầu	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
40	TMCT	VT khác	Vi ống thông can thiệp ĐM vành, sang thương tắc mạn CTO	Vi ống thông can thiệp ĐM vành CTO, dài 135 -150 cm, cấu tạo theo công nghệ bện dây đảm bảo độ linh hoạt, đường kính thân 0.63 mm - thuôn nhỏ ở đầu 0.466 mm	Cái	50	
41	TMCT	VT khác	Vi ống thông hỗ trợ can thiệp ĐM vành sang thương mạch vành có lỗ xuất phát bất thường.	Ống thông hỗ trợ can thiệp ĐM vành dài 150 cm, độ dài đoạn xa 25cm và 40cm có lớp áo phủ ái nước Z-Glide, đường kính trong 1.45 mm, sử dụng trong sang thương ĐM vành sang thương mạch vành có lỗ xuất phát bất thường. Vi ống thông tương thích catheter can thiệp 6 -7F	Cái	30	
42	TMCT	VT khác	Vi ống thông hỗ trợ can thiệp ĐM vành sang thương phức tạp ở đoạn xa mạch vành	Vi ống thông hỗ trợ can thiệp ĐM vành, dài 150cm, đoạn xa dài 17 cm xa phủ bằng semi-circular polymer, có hai vòng đánh dấu cân quang, ống thông có hai vị trí định vị tại khoảng cách 95cm, 105cm sử dụng trong các sang thương phức tạp ở đoạn xa mạch vành. Vi ống thông tương thích catheter can thiệp 6 -7F	Cái	20	

PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ Y TẾ

Phó Giám đốc phụ trách



Đinh Hữu Hào

Handwritten signature in blue ink.

PHỤ LỤC DANH MỤC

(Đính kèm Thông báo số 2766 /TB-BVNDGD ngày 31 tháng 10 năm 2023)

STT	Khoa sử dụng	Nhóm hàng hóa	Tên hàng hóa mời thầu	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
2. Vật tư Can thiệp nội mạch mạch não và mạch máu ngoại biên (bổ sung)							
1	X-Quang CT		Stent kim loại cho kỹ thuật Tips	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu được làm từ Nitinol. - Dạng dây bện - Stent hình trụ. - phủ PTFE, cách 2 đầu cuối 20mm. - Có các điểm cân quang. - Stent có đường kính từ 8 - 10mm, chiều dài 70 – 80mm Dường kính bộ đặt 9Fr, chiều dài bộ đặt trong khoảng 70-90cm 	Cái	40	

